

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1829/2026/DS-ST

Ngày: 08-5-2026

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Yên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Công Hợp.

2. Bà Tống Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Linh, Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1439/2025/TLST-DS ngày 03/10/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2026/QĐXXST-DS ngày 24/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 188/2026/QĐST-DS ngày 14/4/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lâm Đăng P, sinh năm 1977; địa chỉ: Số nhà F đường X, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1975; địa chỉ: Số nhà E đường N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 18/7/2025).

- Bị đơn:

1. Ông Huỳnh Thanh N, sinh năm 1976;

2. Bà Nguyễn Thị Bảo L, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Số nhà B đường N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 14/7/2025 của ông Lâm Đăng P và bản tự khai, biên bản hòa giải của các đương sự cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu

thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn – ông Lâm Đăng P do ông Nguyễn Thanh V là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 17/11/2024, ông P có cho vợ chồng ông Huỳnh Thanh N và bà Nguyễn Thị Bảo L vay số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng. Quá hạn, vợ chồng ông N và bà L vẫn không trả nợ. Nay ông yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Thanh N và bà Nguyễn Thị Bảo L trả số tiền còn nợ là 600.000.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi từ khi quá hạn trả nợ đến khi xét xử.

Bị đơn – ông Huỳnh Thanh N và bà Nguyễn Thị Bảo L đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các văn bản tố tụng khác. Tuy nhiên, bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Huỳnh Thanh N và bà Nguyễn Thị Bảo L.

Tại phiên tòa hôm nay,

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và kết luận: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Đăng P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn là ông Lâm Đăng P khởi kiện bị đơn – ông Huỳnh Thanh N và bà Nguyễn Thị Bảo L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Ông N và bà L có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ: 2 đường N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Vụ án thuộc trường hợp Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ

điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

Giấy mượn nợ là giữa ông Huỳnh Thanh N và bà Nguyễn Thị Bảo L với ông Lâm Đăng P. Bà Lê Thị Hoài T là vợ ông Lâm Đăng P xác định số tiền 600.000.000 đồng cho ông N và bà L mượn là tiền riêng của ông P và bà đề nghị Tòa không xác định bà là người liên quan trong vụ án. Do đó, Tòa án không đưa bà T tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[3] *Về nội dung*: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Đăng P về việc yêu cầu ông Huỳnh Thanh N và bà Nguyễn Thị Bảo L trả cho ông P số tiền 600.000.000 đồng, yêu cầu thanh toán cho ông ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hình thức: Giấy mượn nợ được lập thành văn bản; về mặt nội dung: giấy mượn nợ xác nhận ông N và bà L có mượn của ông P số tiền là 600.000.000 đồng, thời hạn là 06 tháng kể từ ngày 17/11/2024 và giấy nhận tiền cùng ngày, ông N, bà L xác nhận có nhận của ông P số tiền 600.000.000 đồng bằng tiền mặt. Nay đã quá hạn, ông N và bà L không trả nợ cho ông P. Như vậy, ông N và bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mà hai bên đã thỏa thuận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như các văn bản tố tụng khác cho bị đơn. Tuy nhiên, phía bị đơn vắng mặt cũng như không có ý kiến phản đối gì về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, bị đơn cũng không có cung cấp, giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ hay có yêu cầu phản tố nào đối với nguyên đơn. Có nghĩa là, ông N và bà L đã tự tước bỏ quyền phản đối yêu cầu của ông P đối với mình, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình nên ông N và bà L phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn – ông Huỳnh Thanh N và bà Nguyễn Thị Bảo L có trách nhiệm trả ông Lâm Đăng P số tiền là 600.000.000 đồng theo quy định tại Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Xét số nợ đã lâu nên ông P yêu cầu trả số nợ trên ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở để chấp nhận.

Nguyên đơn – ông Lâm Đăng P tự nguyện không yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Thanh N và bà Nguyễn Thị Bảo L trả lãi đối với số nợ trên từ ngày quá

hạn trả nợ đến khi xét xử sơ thẩm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Đối với ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh thấy rằng các ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về thủ tục và nội dung là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Do yêu cầu khởi kiện của ông P được Tòa án chấp nhận nên ông N và bà L phải chịu án phí tính trên số tiền 600.000.000 đồng là: 28.000.000 đồng. Hoàn trả cho ông P số tiền 14.199.200 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0022157 ngày 02/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 466 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Đăng P.

1. Buộc ông Huỳnh Thanh N và bà Nguyễn Thị Bảo L có trách nhiệm trả cho ông Lâm Đăng P số tiền còn nợ là 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày ông Lâm Đăng P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Huỳnh Thanh N và bà Nguyễn Thị Bảo L chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng ông N và bà L còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Ông Huỳnh Thanh N và bà Nguyễn Thị Bảo L phải chịu án phí là 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng. Hoàn trả cho ông Lâm Đăng P số tiền 14.199.200 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0022157 ngày 02/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- VKSND khu vực 9 - TP HCM;
- THADS TP HCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Yến